TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 756/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: số 135, đường Hoàng Hoa Thám, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về con chung: Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng con tên Bùi Hoàng Lưu D, sinh ngày 16/04/2007; Ông Bùi Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Bùi Ngọc Tường V, sinh 01/04/2012 theo nguyện vọng của các con cho đến khi các con đủ tuổi thành niên theo quy định của pháp luật, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3- Về án phí: Ông Bùi Văn H thỏa thuận chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ông H đã nộp tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003361 ngày 24/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả ông Bùi Văn H số tiền 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân TP.Đà Lạt;
- UBND Phường 10, thành phố Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Chu Văn Bình